

Bản án số: 29/2023/HS-PT  
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiếm;  
Ông Lộc Sơn Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phuong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Tổng Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2023/TLPT-HS ngày 31-8-2023 đối với bị cáo Lý Văn D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 25-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lý Văn D; sinh ngày 29-10-1985, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Lương Thị D; vợ con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-3-2023 đến ngày 05-4-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lý Văn N; sinh ngày 11-9-1982, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thế K và bà Lương Thị T; có vợ: Lương Thị B và có 02 con, sinh năm 2006 và năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-3-2023 đến ngày 05-4-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lương Minh T; sinh ngày 26-5-1986, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P và bà Lương Thị Đ; có vợ: Bàn Thị N và có 02 con sinh năm 2012 và 2017; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-3-2023 đến ngày 05-4-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nông Văn N; sinh ngày 12-9-1985, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Nông Thị C; có vợ: Nguyễn Thị Dung; chưa có con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-3-2023 đến ngày 05-4-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Lý Văn L; sinh ngày 03-10-1983, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn K (đã chết) và bà Nông Thị P; chung sống như vợ chồng với Hoàng Thị H và có 02 con chung sinh năm 2016 và 2017; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 63/2000/HS-ST ngày 24-3-2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội Hiếp dâm, ngày 02-9-2002 chấp hành xong Bản án (đã được xóa án tích); bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-3-2023 đến ngày 05-4-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Lăng Thế H; sinh ngày 08-7-1990, tại huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn L và bà Nông Thị P; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-3-2023 đến ngày 05-4-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Ngoài ra có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kết quả điều tra đã xác định được như sau: Sáng ngày 27-3-2023, sau khi

dọn dẹp nhà văn hóa Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (do hôm trước vừa tổ chức kỷ niệm ngày 26-3); Lý Văn N đưa cho Lý Văn Đ 200.000 đồng nhờ đi mua rượu, đồ ăn và 01 bộ bài tú lơ khơ. Sau khi ăn uống đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lý Văn N, Lý Văn D, Lương Minh T và Nông Văn N cùng rủ nhau đánh bạc với hình thức “đánh liêng”; một lúc sau có thêm Lãng Thế H và Lý Văn L cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo gồm Lý Văn N, Lý Văn D, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L và Lãng Thế H đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.870.000 (bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), 52 quân bài tú lơ khơ và 01 khăn trải bàn màu đỏ đã qua sử dụng; trong đó xác định được số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể: Bị cáo Lý Văn D 3.300.000 đồng, Lý Văn N 1.300.000 đồng, Lương Minh T 1.400.000 đồng, Nông Văn N 200.000 đồng, Lý Văn L 180.000 đồng, Lãng Thế H 300.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-PT ngày 25-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L và Lãng Thế H phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lý Văn L 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lý Văn D 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Minh T 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Lãng Thế H 07 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lý Văn N 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nông Văn N 06 tháng tù.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm quyết định xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L, Lãng Thế H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Lãng Thế H xin được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L, Lãng Thế H phạm tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo nộp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo là lao động chính trong gia đình, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú. Ngoài ra, bị cáo Lý Văn N cung cấp 01 bản sao Huy chương kháng chiến và 01 bản sao Huy chương vì giai cấp Nông dân Việt Nam đều mang tên ông Lương Văn Đ - là bố vợ của bị cáo cùng tài liệu thể hiện ông Lương Văn Đ hiện đang thờ cúng liệt sỹ Lương Quốc H. Bị cáo Lãng Thế H cung cấp 01 bản sao Huân chương chiến công mang tên ông Lãng Văn L là bố đẻ của bị cáo và tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh bẩm sinh về mắt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo Lý Văn L đã bị kết án vào năm 2000, đến ngày 02-9-2002 bị cáo đã chấp hành xong Bản án nên bị cáo đã được xóa án tích và có vai trò không đáng kể trong vụ án; các bị cáo còn lại đều là người có nhân thân tốt; các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Việc không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng không ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn đối với bị cáo Lãng Thế H; đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lãng Thế H, mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; sung Ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L và Lãng Thế H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L và Lãng Thế H về tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Tất cả 06 bị cáo trong vụ án đều không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 06 bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn

năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lăng Thế H đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng đối với bị cáo Lý Văn L, mặc dù đã bị kết án vào năm 2000 nhưng đến ngày 02-9-2002 bị cáo đã chấp hành xong Bản án, tính đến ngày 02-9-2005 bị cáo đã được xóa án tích, tuy bị cáo không phải là lần đầu phạm tội nhưng bị cáo có vai trò thứ yếu nhất trong vụ án (là người tham gia đánh bạc sau cùng với số tiền đánh bạc ít nhất).

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm: Các bị cáo đều có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú cụ thể, ổn định, luôn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Ngoài ra, bị cáo Lý Văn N cung cấp 01 bản sao Huy chương kháng chiến và 01 bản sao Huy chương vì giai cấp Nông dân Việt Nam đều mang tên ông Lương Văn Đ - là bố vợ của bị cáo cùng tài liệu thể hiện ông Lương Văn Đ hiện đang thờ cúng liệt sỹ Lương Quốc H. Bị cáo Lăng Thế H cung cấp 01 bản sao Huân chương chiến công của bố đẻ bị cáo là ông Lăng Văn L và tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh bẩm sinh về mắt. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà cả 06 bị cáo được hưởng được theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Mặt khác, trong vụ án này các bị cáo đều là người dân lao động nhất thời phạm tội; số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, thời gian tham gia đánh bạc không dài. Trong thời gian tại ngoại vừa qua, các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N và Lý Văn L có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đối với bị cáo Lăng Thế H, theo lời khai và tài liệu bị cáo cung cấp tại phiên tòa thể hiện bị cáo có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn một số tiền để chứng minh cho việc đảm bảo thi hành án khi áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; do đó việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lăng Thế H là phù hợp. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N và Lý Văn L.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Thế H về việc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 25-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

### 1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T và Nông Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lăng Văn Hùng.

### 2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lý Văn D 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Lý Văn N 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2023.

2.3 Xử phạt bị cáo Lương Minh T 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2023.

2.4 Xử phạt bị cáo Lý Văn L 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2023.

2.5 Xử phạt bị cáo Nông Văn N 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2023.

2.6 Xử phạt bị cáo Lăng Thế H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Lăng Thế H đã nộp để thi hành án số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000822 ngày 22-9-2023 tại Cục T tỉnh Lạng Sơn.

3. Giao các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N và Lý Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo

dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn N, Lương Minh T, Nông Văn N, Lý Văn L và Lăng Thế H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Thùy**